**Ngày soạn: 12/11/2024** Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Thanh Thấm

 Tổ chuyên môn: Văn – GDCD- Lịch sử & Địa lí

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**:

**VĂN BẢN 2: “VẺ ĐẸP CỦA BÀI THƠ TIẾNG GÀ TRƯA"**

**Tổng số tiết : 02 (tiết 47,48)**

**A.MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- *Đọc hiểu nội dung:* Nhận biết được nội dung mỗi văn bản thể hiện: Tình cảm cảm của nhà văn Đoàn giỏi trong các sáng tác của mình, tình yêu thiên nhiên, thêm tự hào về vẻ đẹp thiện nhiên và trân quí con người, trân quí tình cảm bà cháu, tình cảm gia đình trong các tác phẩm văn học.

*- Đọc hiểu hình thức*: Nhận biết đặc trưng thể loại nghị luận ( ý kiến, luận điểm, lý lẽ, dẫn chứng) trong văn bản. Phát hiện và phân tích cách lập luận của giả.

- Liên hệ, mở rộng: Hiểu thêm về tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu quê hương qua văn bản “ Thiên nhiên và con người trong truyện Đất rừng phương Nam”: hiểu thêm về tình cảm gia đình trong “ Vẻ đẹp của bài thơ Tiếng gà trưa”, khát vọng chinh phục thiên nhiên của con người qua “ Sức hấp dẫn của tác phẩm Hai vạn dặm dưới đáy biển”.

***2. Về năng lực:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm .

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

***\* Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng,...), nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa,...) của văn bản nghị luận văn học : mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản nghị luận. Ham tìm hiểu và yêu thích văn học

***3. Về phẩm chất:***Có tình yêu thương con người, biết cảm thông và chia sẻ với người khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

- Tranh ảnh về nhà nghiên cứu Đinh Trọng Lạc và tác phẩm “Tiếng gà trưa”, “Tuyển tập thơ Xuân Quỳnh”.

- Các phiếu học tập

-Thực hiện ở phòng đọc thư viện trường

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

**a.Mục tiêu:** Huy động kiến thức nền,kết nối kiến thức đã biết với bài học; tạo sự hứng thú, tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động học tập của học sinh.

**b. Nội dung:** GV tổ chức trò chơi “Món quà bí mật” gồm 4 câu hỏi. Trả lời chính xác câu hỏi, HS được nhận phần quà (Điểm tốt, cộng điểm, tràng pháo tay...)

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời chính xác của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**

**B1** GV tổ chức trò chơi “Món quà bí mật”

?1 Mục đích chính của nghị luận văn học là gì?

?2 Nội dung của bài nghị luận văn học là gì?

?3 Các yếu tố của bài NLVH là gì?

?4 (Từ một bức tranh) Bức tranh này gợi em nhớ đến bài thơ nào em đã học?

**B2**.HS quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi.

**B3**.Tổ chức cho HS nhận xét ý kiến của bạn?

**B4**.Giáo viên tổng hợp, kết nối bài học

- Mục đích của NLVH: Thuyết phục người đọc về một vấn đề văn học.

- Nội dung của NLVH: Phân tích vẻ đẹp nội dung hoặc nghệ thuật của tác phẩm

- Các yếu tố của bài NLVH: ý kiến, lí lẽ, bằng chứng

- Bài thơ “Tiếng gà trưa” của tác giả Xuân Quỳnh.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (45 phút)**

**I. Đọc - Tìm hiểu chung**

**a.Mục tiêu:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu kiến thức chung về tác giả Đinh Trọng Lạc và tác phẩm “Vẻ đẹp của bài thơ Tiếng gà trưa” (Xuất xứ, thể loại, PTBĐ, bố cục).

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ tìm hiểu tại nhà theo nhóm 4 người, thảo luận và trả lời Phiếu học tập số 1.

**c. Sản phẩm:** Bản thuyết trình của HS về sản phẩm đã thảo luận tại nhà.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1.** – GV hướng dẫn HS đọc văn bản. Cách đọc: to, rõ ràng, diễn cảm ở những khổ thơ là dẫn chứng trong bài.

- GV giao nhiệm vụ nghiên cứu PHT số 1 ở tiết trước. Mời các nhóm xung phong thuyết trình kết quả.

**B2**. HS chia sẻ phần tự học, nghiên cứu tại nhà.

**B3**. Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn?

**B4**.Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức.

1. Tác giả: Nhà nghiên cứu: Đinh Trọng Lạc (1928- 2000) quê ở Hà Nội.

2. Tác phẩm:

a. Xuất xứ: Bài viết được in trong sách “Vẻ đẹp ngôn ngữ văn học qua các bài tập đọc lớp 4, 5”

b. Thể loại: Nghị luận văn học

c. Phương thức biểu đạt: Nghị luận

d. Bố cục: 4 phần

- Phần 1: từ đầu...tuổi thơ🡪 Vẻ đẹp khổ thơ thứ nhất

- Phần 2: tiếp ...vui sướng 🡪 Vẻ đẹp khổ thơ thứ hai

- Phần 3: tiếp...của bà 🡪 Vẻ đẹp của sáu dòng thơ đặc biệt trong bài

- Phần 4: Còn lại🡪 Vẻ đẹp khổ cuối.

 **II. Đọc - Tìm hiểu chi tiết**

**a. Mục tiêu:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm văn bản nghị luận văn học “Vẻ đẹp của bài thơ Tiếng gà trưa”; đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của bài thơ “Tiếng gà trưa”, nghệ thuật viết văn nghị luận của tác giả Đinh Trọng Lạc.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ HS hoạt động cá nhân kết hợp hoạt động nhóm tại lớp, đại diện trình bày kết quả thảo luận.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và Bản thuyết trình thảo luận nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

 **B1** (1) GV chia nhóm cặp đôi

(1) Văn bản viết về vấn đề gì? Vấn đề đó nằm ở phần nào của văn bản? (nằm ở nhan đề văn bản)

(2) Nhan đề đã thể hiện vấn đề đó như thế nào? (Thể hiện khái quát vấn đề nghị luận)

(3) Bài thơ “Tiếng gà trưa” được tác giả phân tích theo trình tự nào?

(4) Mục đích của văn bản là gì?

(5) Để thuyết phục người đọc hiểu rõ vấn đề nghị luận, tác giả đã làm cách nào

**B2**. HS làm việc theo cặp – sau đó đại diện cặp báo cáo kết quả

**B3**. Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn?

**B4**. Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức.

**. Đặc điểm kiểu bài nghị luận văn học của văn bản**

**a. Vấn đề nghị luận:** Đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của bài thơ “Tiếng gà trưa”.

**b. Trình tự nghị luận:** Bám sát mạch cảm xúc bài thơ “Tiếng gà trưa”. Cảm xúc được bắt nguồn từ âm thanh tiếng gà khơi nguồn nỗi nhớ về tuổi thơ, kí ức về người bà; cảm xúc được tiếp nối bằng kỉ niệm và cảm xúc biết ơn, yêu kính bà; cuối cùng lắng đọng ở mục đích chiến đấu cao đẹp của người chiến sĩ ở khổ thơ cuối.

c. **Mục đích của văn bản:** Giúp người đọc hiểu được sự độc đáo nghệ thuật (ngôn từ, biện pháp tu từ, nhịp điệu) và nét đặc sắc nội dung (tình cảm bà cháu, tình cảm gia đình, tình yêu quê hương đất nước) của bài thơ “Tiếng gà trưa”. Từ đó, văn bản khơi gợi và bồi dưỡng cho người người đọc tình yêu đối với tác phẩm văn chương và tình cảm gia đình cao quý,

**c. Phương pháp nghị luận:** để thuyết phục người đọc, người viết đưa ra lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến.

GV chốt lại bằng sơ đồ tư duy

**Tìm hiểu hệ thống ý kiến, lí lẽ, bằng chứng**

**B1** (1) GV sử dụng phương pháp thảo luận nhóm (gồm 6 bạn) để tìm hiểu hệ thống ý kiến, lí lẽ và bằng chứng

- Chia nhóm lớp.

- Giao nhiệm vụ: hoàn thiện phiếu học tập số 2 bằng cách trả lời các câu hỏi 1, 2, 3

- Thời gian: 10 phút

(1)Tìm hệ thống ý kiến, lí lẽ và bằng chứng trong từng đoạn

(2)Em có nhận xét gì về cách lập luận của tác giả?

(3) Qua hệ thống ý kiến, lí lẽ và bằng chứng trong từng đoạn, em thấy tác giả đã thể hiện thái độ gì?

**B2**. HS làm việc theo nhóm – sau đó đại diện nhóm báo cáo kết quả

**B3**.Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn?

**B4**. Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức

GV chốt lại bằng bảng tổng hợp kiến thức

**GV phát vấn cá nhân HS, mở rộng, nâng cao kiến thức.**

(4) Trong văn bản, tác giả đã rất chú trọng phân tích hình thức nghệ thuật ( từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ) để làm nổi bật nội dung bài thơ. Em học hỏi được điều gì từ cách viết của tác giả để cảm nhận và phân tích vẻ đẹp của một bài thơ?

(5) Qua hệ thống ý kiến, lí lẽ và bằng chứng trong từng đoạn, em thấy tác giả đã đạt được mục đích của văn bản nghị luận văn học chưa? Vì sao?

→ *GV mời HS trả lời. GV nhận xét, chốt kiến thức.*

**2. Hệ thống ý kiến, lí lẽ, bằng chứng**

**\* Ý kiến 1: Vẻ đẹp của khổ thơ thứ nhất**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***Đặc sắc về*** ***nghệ thuật*** | ***Đặc sắc về*** ***nội dung*** |
| **Lí lẽ** | Khổ thơ có nhiều nét đặc sắc độc đáo về lặp âm, dấu chấm lửng, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác | Khổ thơ thứ nhất là nguồn mạch cảm xúc của bài thơ, âm thanh tiếng gà khơi gợi nỗi nhớ về tuổi thơ, về bà kính yêu. |
| **Dẫn chứng** | + Dòng thơ thứ tư “Cục..cục tác cục ta”: phép lặp âm, dấu chấm lửng + tác dụng..+ So sánh âm thanh “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh với âm thanh tiếng gà trong thơ Trần Đăng Khoa.+ Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác + tác dụng. | “Khổ thơ đầu kể chuyện anh bộ đội trên đường hành quân, khi dừng chân bên một xóm nhỏ, nghe tiếng gà nhảy ổ”... “Tiếng gà cũng làm kí ức ta quay lại với những kỉ niệm tuổi thơ”. |

***\* Ý kiến 2: Vẻ đẹp của khổ thơ thứ hai***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***Đặc sắc về*** ***nghệ thuật*** | ***Đặc sắc về*** ***nội dung*** |
| **Lí lẽ** | Khổ thơ có nhiều nét đặc sắc về nghệ thuật so sánh, đảo ngữ, kết hợp tự sự và miêu tả, kết cấu sóng đôi và lặp từ vựng khiến lời thơ ấn tượng, góp phần thể hiện cảm xúc trong bài. Những kỉ niệm trở nên lung linh, hấp dẫn và sống động. | Tiếng gà trưa đã gợi về trong tâm hồn người cháu – người chiến sĩ những kỉ niệm tuổi thơ thiếu thốn, khó khăn sống bên bà những đong đầy niềm vui lấp lánh. |
| **Dẫn chứng** | + Mỗi câu kể là một câu tả...+ Câu thơ kết cấu sóng đôi và lặp từ vựng “này” để chỉ và người nghe lưu ý tưởng tượng+ So sánh, đảo ngữ làm cho bức tranh gà mái vàng trở nên đẹp đẽ | “Tiếng gà trưa đã đưa anh chiến sĩ trở lại kỉ niệm về người bà tần tảo, suốt đời lo toan để người cháu được vui sướng”. |

***\* Ý kiến 3: Vẻ đẹp của sáu dòng thơ đặc biệt trong bài***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***Đặc sắc về*** ***nghệ thuật*** | ***Đặc sắc về*** ***nội dung*** |
| **Lí lẽ** | Khổ thơ có nét độc đáo về nhịp điệu chậm, buồn và cấu trúc để thể hiện cảm xúc mênh mang, mang nặng suy tư, chiêm nghiệm của người cháu khi nghĩ về bà, tình yêu thương của bà. | Sáu dòng thơ là những độc thoại trong tâm hồn người cháu, giàu chất suy tưởng khi người cháu nhận ra, suy ngẫm về tình yêu thương, sự tần tảo, lo lắng hi sinh của bà dành cho mình |
| **Dẫn chứng** | + Sáu dòng thơ chỉ làm thành một câu đơn+ Mỗi dòng chỉ gồm năm tiếng nhưng có cách ngắt nhịp khác dòng kia. | “Nhịp điệu khổ thơ là nhịp điệu chậm rãi của độc thoại, bên trong đầy chất suy tưởng... Chi tiết nhỏ bé thế, đơn giản là thế mà chứa đựng một tình yêu thương sâu sắc, vô bờ bến của bà” |

***\* Ý kiến 4: Vẻ đẹp của khổ thơ cuối: “Khổ thơ cuối là hay nhất, cảm động nhất”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***Đặc sắc về*** ***nghệ thuật*** | ***Đặc sắc về*** ***nội dung*** |
| **Lí lẽ** | Khổ thơ có lời độc thoại đầy cảm xúc của người chiến sĩ và điệp ngữ “Vì”  | Khổ thơ cuối thể hiện những tình cảm cao đẹp nhất, mục đích chiến đấu của người chiến sĩ: vì tình yêu với bà, với xóm làng, với Tổ quốc và vì tình yêu với tuổi thơ, với tiếng gà bình yên mỗi sớm mai. |
| **Dẫn chứng** | + Anh chiến sĩ thốt lên tiếng gọi cảm động, làm cho lời nói độc thoại bên trong hiển hiện như lời đối thoại sống động...+ Việc lặp lại từ “Vì” ở đầu các dòng thơ đã góp phần thể hiện... | + Khổ thơ cuối chứa đựng “những tình cảm thiêng liêng, cao quý, sâu sắc và chân thành”+ Khổ thơ cuối thể hiện “ý chí chiến đấu mạnh mẽ vì Tổ quốc, vì nhân dân, những người thân yêu trong gia đình, người bà yêu quý với bao kỉ niệm tuổi thơ” |

***→ Nhận xét: Lời văn giàu cảm xúc, bám sát đặc trưng văn bản thơ; lí lẽ và dẫn chứng giàu sức thuyết phục.***

 Giá trị nhận thức của văn bản nghị luận

**B1**(1) HS làm việc cặp đôi

(1) Văn bản nghị luận này giúp em hiểu thêm được điều gì về bài thơ “Tiếng gà trưa” đã học ở Bài 2?

**(2)** Văn bản *Vẻ đẹp của bài thơ “Tiếng gà trưa”* đã bồi đắp tâm hồn em như thế nào?

**B2**. HS thảo luận nhóm đôi.

**B3**.Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn?

**B4**.Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức.

**3. Giá trị nhận thức**

- Văn bản nghị luận này giúp em hiểu thêm được đặc sắc nghệ thuật và nội dung bài thơ “Tiếng gà trưa” (Đã học ở Bài 2)

- Văn bản *Vẻ đẹp của bài thơ “Tiếng gà trưa” đã bồi đắp tâm hồn em về tình cảm gia đình, tình cảm bà cháu, tình yêu Tổ quốc, quê hương; tạo động lực để em tiếp tục học tập và cống hiến.*

**III. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** GV hướng dẫn HS khái quát đặc sắc nghệ thuật và nội dung của văn bản.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ HS hoạt động cá nhân, trình bày kết quả suy nghĩ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1** GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân.

*? Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện đặc sắc nghệ thuật và nội dung của văn bản?*

*? Trình bày hiểu biết của em khi đọc hiểu văn bản nghị luận văn học?*

**B2**.HS chia sẻ phần tự học, nghiên cứu SGK.

**B3**.Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn?

**B4**.Giáo viên tổng hợp, kết nối bài học:

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật**

- Lí lẽ xác đáng, thuyết phục.

- Dẫn chứng cụ thể, rõ ràng.

- Ngôn ngữ giản dị, giàu cảm xúc.

**2. Nội dung**

Văn bản phân tích giá trị nghệ thuật và nội dung bài thơ “Tiếng gà trưa”.

**3. Những lưu ý khi đọc hiều văn bản nghị luận văn học**

- Xác định vấn đề nghị luận

- Xác định mục đích văn bản nghị luận

- Chỉ rõ hệ thống ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản

- Chỉ rõ tác dụng của hệ thống ý kiến, lí lẽ, bằng chứng phục vụ cho mục đích của văn bản.

- Liên hệ và rút ra bài học nhận thức sau khi học văn bản nghị luận để thấy được văn bản đã giúp em hiểu thêm về văn bản được phân tích và chính văn bản nghị luận này.

**3. HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP (20 phút)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:**  Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS: Có ý kiến cho rằng “Văn bản Vẻ đẹp của bài thơ “Tiếng gà trưa” là một văn bản nghị luận giàu sức thuyết phục”. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao? Em hãy viết đoạn văn ngắn trình bày quan điểm của mình.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV:** Chiếu bài tập

**HS:** Đọc yêu cầu của bài thực hiện viết bài.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV mời HS đọc bài, chấm chữa.

- GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.

 **B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS, nhận xét, rút kinh nghiệm.

**4. HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG (20 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Đoạn văn của học sinh (Sau khi đã được GV góp ý, nhận xét và chỉnh sửa).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**

? Em hãy trình bày suy nghĩ của em về vẻ đẹp một bài thơ em yêu thích.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** gợi ý cho HS bằng việc bám sát văn bản.

**HS** tự chọn ngữ liệu, suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** giao nhiệm vụ kiểm tra ở tiết học sau.

**HS** thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

GV kiểm tra vào tiết học hôm sau.

\* **Dặn dò**: Về học kĩ nội dung của bài học và đọc, chuẩn bị trước bài “Thực hành Tiếng Việt”